TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HS-PT
Ngày: 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huấn

2. Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/TLPT-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo Lê Thị L do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Thị L; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/02/1960, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp B, xã P, huyện C, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Cao Thị D (chết); có chồng tên Lê Tấn Đ1 nhưng không có đăng ký kết hôn và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; Bản án phúc thẩm số 317/2018/HS-PT ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2022; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Thường trú: đường T, phường M, quận N, thành phố H; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Cao Đại Kỳ Q, Công ty Luật TNHH MTV TA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để kinh doanh quán ăn, Lê Thị L nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho người khác vay tiền. Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Thị L quen biết với đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) hành nghề môi giới nhà đất và nhờ T1 làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. T1 tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 15.000.000 đồng, Lê Thị L đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân để T1 làm giấy, còn những thông tin khác do T1 tự đặt ra. Sau đó, T1 đưa cho Lê Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện C do UBND huyện C cấp ngày 19/7/2007.

Đầu tháng 3/2013, T1 giới thiệu Lê Thị L gặp ông Nguyễn Ánh K (tên gọi khác: D1) nhờ tìm người vay tiền. Ông Nguyễn Ánh K dẫn Lê Thị L đến nhà bà Nguyễn Thị T để thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 7%/tháng, có thỏa thuận làm giấy chứng nhận tiền cọc đất và cam kết cứ 06 tháng nếu tiếp tục vay tiền sẽ làm giấy thay đổi 01 lần. Sau khi nhận tiền, Lê Thị L đưa cho Nguyễn Ánh K 2.000.000 đồng tiền công giới thiệu. Hàng tháng, Lê Thị L nhờ Nguyễn Ánh K dẫn đến nhà bà Nguyễn Thị T để đóng tiền lãi. Đến ngày 04/9/2014, Lê Thị L tiếp tục nhờ Nguyễn Ánh K dẫn đến nhà bà Nguyễn Thị T vay thêm số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 7%/tháng, vẫn bằng việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Hai bên thỏa thuận làm giấy chứng nhận tiền cọc đất khác với nội dung Lê Thị L nhận của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Hàng tháng, Lê Thị L vẫn trả tiền lãi đúng hạn cho bà Nguyễn Thị T. Đến tháng 3/2015, do làm ăn thua lỗ, Lê Thị L không còn khả năng đóng tiền lãi. Lúc này, bà Nguyễn Thị T tìm Lê Thị L để giải quyết số tiền vay thì Lê Thị L thừa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp để vay tiền là giấy giả.

Ngày 30/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 5 trưng cầu giám định tính thật, giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK469815 mang tên Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện C do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 19/7/2007, đã cập nhật chuyển nhượng cho Lê Thị L vào ngày 15/9/2009. Ngày 28/7/2015, Phòng PC09 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 884/KLGĐ-TT, kết luận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giấy giả.

Qua điều tra, Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lê Thị L ý thức là không có giấy tờ thế chấp để đảm bảo thì không vay được tiền nên đã đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tạo lòng tin đi vay tiền của bà Nguyễn Thị T. Khi vay tiền, Lê Thị L không có tài sản nào khác để đảm bảo cho khoản vay. Đồng thời, do bản thân Lê Thị L đã sử dụng số tiền vay của bà Nguyễn Thị T để kinh doanh quán ăn nhưng do thua lỗ nên không còn khả năng đóng tiền lãi và trả tiền gốc đã vay cho bà Nguyễn Thị T cho đến nay. Việc

Lê Thị L nhờ Nguyễn Ánh K giới thiệu người nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền thì Nguyễn Ánh K không biết là giấy tờ giả.

Bà Nguyễn Thị T xác nhận có cho Lê Thị L vay lần 1 vào ngày 10/3/2013 với số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng (tiền lãi là 3.500.000 đồng/tháng); lần 2 vào ngày 04/9/2014 với số tiền là 30.000.000 đồng, cộng với số tiền 70.000.000 đồng đã vay trước đó thành tổng số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, có ghi giấy nhận tiền đặt cọc. Đồng thời, bà Nguyễn Thị T xác nhận đã nhận của Lê Thị L tổng số tiền lãi 65.000.000 đồng và cho biết tổng số tiền 100.000.000 đồng cho Lê Thị L vay thì có 20.000.000 đồng là tiền của bà Vương Thị Phương C hùn vốn. Tuy nhiên, bà Vương Thị Phương C cho biết số tiền 20.000.000 đồng là bà Vương Thị Phương C cho ông Nguyễn Ánh K vay, bà Vương Thị Phương C không biết việc ông Nguyễn Ánh K cho Lê Thị L vay số tiền trên. Hàng tháng, bà Vương Thị Phương C nhận số tiền lãi 1.000.000 đồng do ông Nguyễn Ánh K đưa, bà Vương Thị Phương C không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Lê Thị L thế chấp là giấy giả.

Ông Nguyễn Ánh K thừa nhận có dẫn Lê Thị L đến gặp bà Nguyễn Thị T vay số tiền 70.000.000 đồng tiền, với lãi suất 7%/tháng để hưởng 2%/tháng trên tổng số tiền vay và Nguyễn Ánh K được Lê Thị L cho 2.000.000 đồng tiền công giới thiệu. Đến tháng 9/2014, Lê Thị L tiếp tục nhờ Nguyễn Ánh K dẫn đến gặp bà Nguyễn Thị T vay thêm số tiền 30.000.000 đồng, có làm giấy chứng nhận tiền đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng. Hàng tháng vào ngày 13 và 14, Lê Thị L đều trả tiền lãi cho bà Nguyễn Thị T đầy đủ. Đến ngày 25/5/2015, bà Nguyễn Thị T điện thoại cho Nguyễn Ánh K và Lê Thị L đến nhà để giải quyết tiền vay thì Nguyễn Ánh K mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lê Thị L thế chấp cho bà Nguyễn Thị T là giấy giả. Nguyễn Ánh K thừa nhận có đưa cho bà Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng trong số tiền 70.000.000 đồng bà Nguyễn Thị T cho Lê Thị L vay để hưởng tiền lãi hàng tháng.

Đối với Nguyễn Ánh K, sinh năm: 1965, thường trú tại đường P, phường N, quận T, thành phố H, kết quả xác minh đã chuyển khẩu đến đường T, phường N, quận M, thành phố H từ ngày 28/5/2014; tại địa chỉ đường T, phường N, quận M, thành phố H không có Nguyễn Ánh K đăng ký thường trú, tạm trú.

Đối với Vương Thị Phương C, sinh năm: 1967; thường trú tại: Lô A đường H, phường M, quận T, thành phố H kết quả xác minh đã bán nhà từ năm 2019, không còn cư trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định truy tìm đối với Nguyễn Ánh K, Vương Thị Phương C nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2023, bị hại Nguyễn Thị T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và cho rằng quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ được vai trò đồng phạm của Vương Thị Phương C, Nguyễn Ánh K trong đường dây lừa đảo với Lê Thị L, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T trong thời gian luật định nên hợp lệ, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Thị L và tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà đã cung cấp chứng cứ cho Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Cần Thơ, đã đề nghị Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án đối với Nguyễn Ánh K, Vương Thị Phương C nhưng không được chấp thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T trình bày: Không có ý kiến về về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị L. Vai trò của ông Nguyễn Ánh K, bà Vương Thị Phương C trong đường dây lừa đảo này là rất rõ ràng mà Cơ quan điều tra - Công an Quận 5 chưa làm rõ để xử lý trong vụ án này là chưa khách quan, chưa toàn diện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện, đánh giá khách quan, xem xét quyết định hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại xác định vai trò của ông Nguyễn Ánh K, bà Vương Thị Phương C trong vụ án này, chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

Bị cáo Lê Thị L không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, kinh doanh thua lỗ nên bị cáo vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị L đã có hành vi gian dối làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đem đi thế chấp vay tiền rồi chiếm đoạt 80.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị T.

Hành vi của bị cáo Lê Thị L đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm e khoản 2, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T: Bị hại cho rằng quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ được vai trò đồng phạm của Vương Thị Phương C, Nguyễn Ánh K trong đường dây lừa đảo với Lê Thị L, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại thời điểm hiện tại, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và lời khai ban đầu của những người liên quan là ông Nguyễn Ánh K, bà Vương Thị Phương C trong vụ án và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện rõ việc ông Nguyễn Ánh K khi giới thiệu bị cáo Lê Thị L thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền của bà Nguyễn Thị T thì ông Nguyễn Ánh K không biết là giấy tờ giả. Do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự ông Nguyễn Ánh K với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Thị L; đối với bà Vương Thị Phương C cho ông Nguyễn Ánh K vay số tiền 20.000.000 đồng, bà Vương Thị Phương C không cho Lê Thị L vay nên không biết giấy tờ Lê Thị L sử dụng đi vay là giả nên cũng không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Thị L.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị hại tại phiên tòa là không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

2. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, ghi nhận bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 10532 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Quận 5; (1)
- VKSND Quận 5; (1)
- Công an Quận 5; (1)
- Chi cục THADS Quận 5; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (24). (9)